

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 140/2022/DS-ST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GC, ngày 15 tháng 8 năm 2022**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân.
2. Ông Trần Hải Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm: 1977 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M: Ông Trần Ngọc Q- Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Trần Minh C, sinh năm: 2000 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trần Minh T, sinh năm: 2004 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Trần Văn Q tự nguyện thỏa thuận tặng cho quyền sử dụng đất cho hai con chung là Trần Minh C và Trần Minh T các thửa đất sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Thanh M tặng cho Trần Minh T 203,2 m² thuộc thửa 289, tờ bản đồ số 13 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04101 ngày 17/7/2017, có tứ cận: Đông giáp đất ông Lê Văn H có số đo 47,94m; Tây giáp đất ông Trần Văn Q tặng cho Trần Minh C có số đo 16,04m + 32,34m; Nam giáp đường Mạc Văn Th có số đo 5,08m; Bắc giáp đất ông Tạ Văn K có số đo 3,05m.

2.2/ Ông Trần Văn Q tặng cho Trần Minh C 220,2 m² thuộc thửa 2477, tờ bản đồ số 1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03002/QSDĐ/LHg ngày 10/7/1999 cấp cho ông Trần Văn Q (Đã bị huỷ theo Công văn số 26/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 21/02/2017), có tứ cận: Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Thanh M tặng cho Trần Minh T có số đo 16,04m + 32,34m; Tây giáp đất ông Tạ Văn K có số đo 14,10m + 2,60m + 32,33m; Nam giáp đường Mạc Văn Th có số đo 4,80m; Bắc giáp đất ông Tạ Văn K có số đo 3,05m.

(Có sơ đồ kèm theo)

2.3/ Về loại đất ông Trần Văn Q tự nguyện cho Trần Minh C 80 m² đất ONT, Trần Minh T 70 m² đất ONT, diện tích đất còn lại của hai thửa đất là CLN.

Anh Trần Minh C và Trần Minh T có nghĩa vụ đăng ký đất theo quy định pháp luật.

2.4/ Về án phí:

Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Thanh M mỗi người nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0019163 ngày 01/12/2020; 43777 ngày 19/5/2020; 0019285 ngày 17/02/2021 và 0019415 ngày 06/5/2021. Như vậy, bà M và ông Q mỗi người được hoàn lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSTX G C;
- Chi cục THATX G C;
- Lưu hồ sơ, án văn.

LÊ THỊ HẰNG

